

Bản án số: 22/2019/HS-ST  
Ngày 30-12-2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thị Gấm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Mộng Lành và ông Bùi Minh Cảnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Minh Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Kiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Hữu H**, sinh năm 1986 tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Số A, đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Hữu L, sinh năm 1964 và bà Lê Thị H, sinh năm 1962; có vợ tên Lê Thị H, sinh năm 1990 và có 01 người con sinh năm 2017; tiền án: Ngày 12/9/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt 17 năm tù về tội “Giết người”, chấp hành xong ngày 31/8/2013; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện An Biên từ ngày 17/5/2019 cho đến nay (Có mặt).

*Người bị hại:* Anh Phạm Văn S, sinh năm 1993 (Có mặt);

Trú tại: Ấp K, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1987 (Vắng mặt);

2. Chị Lê Thị H, sinh năm 1990 (Có mặt);

Cùng trú tại: Ấp K, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

*Người làm chứng:*

1. Chị Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1987 (Vắng mặt);
2. Chị Trần Thị T, sinh năm 1972 (Vắng mặt);  
Cùng trú tại: Ấp K, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.
3. Chị Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1987 (Vắng mặt);  
Trú tại: Ấp X, xã N A, huyện A, tỉnh Kiên Giang.
4. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 (Vắng mặt);  
Trú tại: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 11/02/2018, Hồ Hữu H đến nhà Phạm Văn S thuộc ấp K, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang để tìm Phạm Văn Đ là anh ruột của S nhưng không gặp nên H bỏ đi về nhà ông Lê Hữu T là cha vợ của H ngụ cùng ấp Kinh Xáng, xã Tây Yên. Một lúc sau, S đi qua nhà ông T gặp H và hỏi “mày kiếm hai Đ có việc gì không?”, H trả lời “đánh chết mẹ nó chứ làm gì”, S nghe vậy thì dùng tay đánh vào mặt của H 01 (một) cái rồi bỏ chạy. H lấy con dao bằng kim loại, cán bằng nhựa màu vàng, dài 21,3cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm đuổi theo đâm trúng vào hông phải của S 01 (một) nhát làm S té ngã xuống đất, H tiếp tục dùng dao đâm 03 (ba) nhát vào khuỷu tay, đùi trái, ngón tay trái làm S bất tỉnh. Sau đó, S được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị đến ngày 16/02/2019 thì xuất viện. Sau khi gây thương tích cho S, H bỏ trốn, đến ngày 17/5/2019 H bị Công an huyện An Biên bắt theo quyết định truy nã.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tích tích số 221/KL-PY ngày 20/4/2018 của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của Phạm Văn S cụ thể như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
  - Sẹo xơ cứng vùng ngực – hông phải gây gãy (đứt) xương sườn V bên phải, tràn dịch màng phổi phải. Hiện tại còn tràn dịch màng phổi phải lượng ít.
  - Sẹo mềm khuỷu tay trái, ngón I tay trái và đùi trái.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 24% (Hai mươi bốn phần trăm).
3. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn; vật chứng: Cây dao cán vàng gửi giám

định gây ra được các thương tích trên.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Biên tiến hành thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) cây dao bằng kim loại, cán bằng nhựa màu vàng, dài 21,3cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11cm có in dòng chữ KIWI-BRAND MADE IN THAILAND.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS-HS ngày 01/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Hồ Hữu H về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng pháp luật và xử phạt bị cáo như sau:

Tuyên bố bị cáo Hồ Hữu H phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Hữu H từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo thống nhất thỏa thuận và bồi thường xong cho bị hại Phạm Văn S chi phí điều trị, tổn thất tinh thần và các chi phí khác với số tiền 5.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cây dao bằng kim loại, cán bằng nhựa màu vàng, dài 21,3cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11cm có in dòng chữ KIWI-BRAND MADE IN THAILAND do chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại.

Ý kiến bị hại Phạm Văn S: Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự không có yêu cầu gì thêm.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị H: Không có ý kiến yêu cầu gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và đã hối hận nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An

Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố chưa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự về việc cấp tổng đạt các thủ tục tố tụng cho người bị hại Phạm Văn S, giấy ủy quyền đề ngày 24/5/2019 với nội dung người bị hại Phạm Văn S ủy quyền cho Phạm Văn Đ tham gia tố tụng không có giá trị pháp lý bởi vì không phải do người ủy quyền lập và ký theo quy định do đó mọi hoạt động tố tụng của người nhận ủy quyền là không phù hợp và không có giá trị. Tại thời điểm ủy quyền thì người bị hại không có ở địa phương, bị hại đã đi ghe biển bị bắt và giam tại nước Malaysia, người trực tiếp thực hiện việc ủy quyền xác định việc ủy quyền là không có thật và không có mặt Phạm Văn S tại thời điểm ủy quyền (tại bút lục số 176, 177 và 178), lẽ ra cơ quan tiến hành tố tụng phải thực hiện các thủ tục thông báo đối với người bị hại đúng theo quy định pháp luật, hơn nữa Tòa án không tiến hành triệu tập được người bị hại và gia đình người bị hại không thông báo về việc Tòa án triệu tập người bị hại để xét xử. Từ đó, Tòa án đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung, việc Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung là có căn cứ đúng theo quy định pháp luật nhưng Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên không tiến hành điều tra bổ sung theo Quyết định của Tòa án dẫn đến vụ án kéo dài gây khó khăn cho Tòa án trong quá trình tổng đạt các thủ tục xét xử, sau khi trả hồ sơ điều tra bổ sung 02 lần Viện kiểm sát không khắc phục nên Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa người bị hại lại có mặt và xác định việc ủy quyền là không có thật. Mặc khác, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nhưng cũng cần phải rút kinh nghiệm trong quá trình điều tra và truy tố.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; tại phiên tòa đã làm rõ:

Khoảng 15 giờ ngày 11/02/2018, Hồ Hữu H đến nhà Phạm Văn S thuộc ấp K, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang để tìm Phạm Văn Đ là anh ruột của S nhưng không gặp nên H bỏ đi về nhà ông Lê Hữu T là cha vợ của H ngụ cùng ấp K, xã T. Một lúc sau, S đi qua nhà ông T cụng cái với H và dùng tay đánh vào mặt của H 01 (một) cái rồi bỏ chạy. H lấy con dao bằng kim loại, cán bằng nhựa màu vàng, dài 21,3cm,

phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11 cm đuôi theo đâm trúng vào người S 04 (bốn) nhất trúng vào: Vùng hông phải, khuỷu tay, đùi trái và ngón tay trái gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 24% (Hai mươi bốn phần trăm).

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên truy tố các bị cáo Hồ Hữu H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm, hành vi do bị cáo gây ra đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được luật hình sự bảo vệ, các bị cáo có đủ năng lực để nhận thức việc dùng dao bằng kim loại, lưỡi sắc bén là loại “hung khí nguy hiểm” tác động vào thân thể của người khác sẽ dẫn đến bị thương tích hoặc có thể dẫn đến chết người, nhưng vẫn cố tình thực hiện, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật hậu quả bị cáo đã gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 24% (Hai mươi bốn phần trăm). Hành vi của bị cáo không những gây thương tích cho bị hại mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 17 năm tù về tội “Giết người”, bị cáo chấp hành xong ngày 12/9/2005, đến ngày 11/02/2018 lại tiếp tục gây án nên thuộc tình tiết định khung tăng nặng là “tái phạm nguy hiểm”. Như vậy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và dùng hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ Luật Hình sự. Do đó cần xử các bị cáo một mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để bị cáo có đủ thời gian cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho những người khác có ý định tương tự như bị cáo.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong cho người bị hại, có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải. Ngoài ra, trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi vì đã dùng tay đánh vào mặt bị cáo trước nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình

sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cây dao bằng kim loại, cán bằng nhựa màu vàng, dài 21,3cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11cm có in dòng chữ KIWI-BRAND MADE IN THAILAND do chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình bị cáo và Phạm Văn Đ là anh ruột của bị hại Phạm Văn S đã thống nhất thỏa thuận và bồi thường xong cho bị hại Phạm Văn S với số tiền 5.000.000đ, bị hại Phạm Văn S thống nhất và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[7] Về quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Xét ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo về hình phạt, trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp là phù hợp như Hội đồng xét xử đã phân tích ở trên.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Hồ Hữu H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hồ Hữu H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt tạm giam ngày 17/5/2019.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cây dao bằng kim loại, cán bằng nhựa màu vàng, dài 21,3cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11cm có in dòng chữ KIWI-BRAND MADE IN THAILAND do chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại. Theo quyết định chuyển giao vật chứng số 07/QĐ-VKS-HS ngày 01/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hồ Hữu H chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Cơ quan THA dân sự có thẩm quyền;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Trại tạm giam bị cáo;
- Bị cáo, bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng (Đương).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thị Gấm**